TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 280/2025/HS-PT
Ngày: 15 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Toàn

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm (trực tuyến) vụ án hình sự thụ lý số 318/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Trần Ngọc T1, Sơn Hồng P, do có kháng cáo đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ).

- *Bị cáo bị kháng cáo*:

1. Trần Ngọc T1, sinh ngày 20/12/1988; Nơi sinh: Tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long); Nơi cư trú: Số F, đường C, khóm E, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường S, thành phố Cần Thơ); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần K và bà Thạch Thị T2; Vợ, con: Không có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/4/2024 đến ngày 11/4/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay; (có mặt).

2. Sơn Hồng P (B), sinh ngày 08/3/1987; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ); Nơi cư trú: Số G, đường T, Khóm C, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường S, thành phố Cần Thơ); Nơi ở hiện nay: Số C đường P, khóm C, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường S, thành phố Cần Thơ); Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn Văn N và bà Triệu Thị Sa P1; Vợ tên Lý Thị Minh T3; Con có 02 người, lớn

sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2022; Tiền *sự*: Không; Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 18/2018/HS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, Sơn H bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 11/4/2020 chưa chấp hành xong phần tiền phạt bổ sung nên chưa được xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/9/2024 cho đến nay; (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Thạch Đ, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã T, thành phố Cần Thơ);

- *Người làm chứng*: Ông Thạch Hoàng T4, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ: 401/4 tuyến tránh Quốc lộ F, khóm C, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường S, thành phố Cần Thơ).

(Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04/4/2024, Lê Thành N1 tổ chức tiệc thôi nôi cho con tại nhà thuộc ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, tiệc bắt đầu từ lúc 17 giờ cùng ngày đến khoảng gần 22 giờ thì khách về gần hết, nên N1 gom bàn lại, một bàn gồm những người trong gia đình ngồi gần khu vực đường lộ, còn phía trong rạp, gần sân khấu có hai bàn đấu lại thành một, trong đó có bị hại T, Trần Ngọc T1, Sơn Hồng P, Thạch Thị H (là bạn của P), Thạch Hoàng T4, Kim Thị Xuân Đ1 (là bạn của T4), Thạch N2 (anh của T), Triệu Minh L, Tạ Hán A, Kiên Minh D, Tăng Thanh H1 cùng một số người khác.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, trong lúc đưa bia để mọi người trong bàn uống thì T1 ném lon bia cho những người ngồi ở xa, khi đến N thì T1 cũng ném lon bia nhưng N3 không chụp được, N3 cho rằng T1 xem thường N3, nên N3 xảy ra cự cãi với T1, được mọi người khuyên ngăn, T1 cũng đã xin lỗi N3, N3 và T1 tiếp tục ngồi nhậu, một lúc sau N3 bỏ đi khỏi bàn nhậu. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi vợ chồng N1 đang đứng uống 01 ly bia với T4 và Đ1 để chia tay T4, Đào đi V, thì lúc này N3 từ hướng nhà của N1 đi đến chỗ T1 đang ngồi và đứng phía sau T1, N3 cầm dao trên tay phải đâm nhiều nhát trúng vào vùng ngực trái và cánh tay trái của T1, thấy vậy T4 nhào đến ôm Nam lại và cùng nhiều người khác can ngăn N3 lại. Lúc này, khi thấy T1 bị thương, Sơn Hồng P cầm ly thủy tinh (dùng để uống bia) chạy đến gần dùng ly đập trúng vào đầu N3 01 cái thì được H và bà Lâm Thị Mỹ H2 (là mẹ ruột của N1) và Cao Thị Lan T5 (là vợ của N1) can ngăn lại. Sau khi bị N3 đâm và được mọi người can ngăn N3 thì T1 bỏ chạy ra phía cổng của rạp đám, thấy N3 được mọi người can ngăn nhưng vẫn cầm dao nhào về hướng của T1, nên T1 quay lại nhào đến phía Nam và giật lấy cây dao từ tay của N3 (làm cho tay phải T1 bị thương), T1 cầm trên

tay phải đâm 03 nhát trúng vào vùng ngực, bụng bên phải N3, trong lúc đâm N3 thì T1 đâm trúng vào vùng bụng của T4 01 nhát do T4 đang ôm can ngăn N3. Cùng lúc này, có nhiều người đến can ngăn, N3 đi đến khu vực sân khấu và khụy xuống và được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh S để cấp cứu nhưng N3 đã tử vong. Sau khi đâm Nam xong thì T1 bỏ dao lại hiện trường và được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh S cấp cứu. Đối với T4 thì cũng được mọi người đưa đi cấp cứu..

Tại kết luận giám định tử thi số 67 ngày 11/4/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh S, kết luận về nguyên nhân tử vong của Thạch N3 do mất máu cấp.

Tại bản kết luận giám định số 2727 ngày 19/7/2024 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ C, kết luận:

- Các chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường là máu người. Không phân biệt 'được kiểu gen (ADN) do chất lượng mẫu kém, mẫu đã bị biến tính.

- Trên dao có dính máu người, trong đó có máu của Thạch N3 và máucủa Trần Ngọc T1.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 230 ngày 16/5/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh S kết luận đối với thương tích vùng đầu của Thạch Nam như sau:

- Vết 1: Vết rách da hình đường thẳng ở vùng đỉnh phải, kích thước nhỏ.

- Vết 2: Trên nền sưng nề, bầm tụ máu ở thái dương – đỉnh trái có 02 vết thương: 01 vết kích thước nhỏ và 01 vết kích thước trung bình.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 308 ngày 24/6/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh S kết luận đối với thương tích của Trần Ngọc T1:

- 02 sẹo vùng ngực trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ 01% và 01%.

- 03 sẹo vùng cánh tay trái, 01 sẹo kích thước nhỏ, 02 sẹo kích thước lớn. Tỷ lệ là 01%, 03% và 03%.

- 02 sẹo ngón 5 bàn tay phải, kích thước nhỏ, tổn thương gây đứt duỗi – gấp nông ngón 5 đã được phẫu thuật nối gân, cứng khớp liên đốt ngón 5 bàn tay phải. Tỷ lệ là 01%, 01% và 02%.

Tổng tỷ lệ 12%.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKSST-P2 ngày 25/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Ngọc Thiện về tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bị cáo Sơn Hồng P (tên gọi khác là B) về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 10/2025/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ) đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Trần Ngọc T1.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T1 phạm tội "Giết người".

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T1 10 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2024.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Sơn Hồng P

Tuyên bố bị cáo Sơn Hồng P phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Xử phạt bị cáo Sơn Hồng P 01 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 03/4/2025, ông Thạch Đ (là đại diện hợp pháp của bị hại T) kháng cáo đề nghị:

- Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra bổ sung và truy cứu trách nhiệm hình sự hành vi của Thạch Hoàng T4 với vai trò đồng phạm;

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T1 và Sơn Hồng P mức án cao nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

1. Phần xét hỏi:

Bị cáo Trần Ngọc T1 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Phần tranh luận:

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo nhưng không có tình tiết mới để chứng minh, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Thạch Đ thực hiện việc kháng cáo theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông

Thạch Đ có kháng cáo, đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi như nội dung của cáo trạng và bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

[2.1] Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 04/4/2024 tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Trong lúc nhậu tại tiệc thôi nôi, T1 ném lon bia cho những người ngồi ở xa, khi đến N thì T1 cũng ném lon bia nhưng N3 không chụp được, N3 cho rằng T1 xem thường N3, nên N3 xảy ra cự cãi với T1 thì được mọi người can ngăn, T1 cũng đã xin lỗi N3, N3 và T1 tiếp tục ngồi nhậu, một lúc sau N3 bỏ đi khỏi bàn nhậu. Khi vợ chồng N1 đang uống 01 ly bia với T4 và Đ1 để chia tay thì N3 từ hướng nhà của N1 đi đến chỗ T1 đang ngồi và đứng phía sau T1, N3 cầm dao đâm nhiều dao trúng vào vùng ngực trái và cánh tay trái của T1, thấy vậy T4 nhào đến ôm Nam lại và cùng nhiều người khác can ngăn N3. Lúc này, khi thấy T1 bị thương, P cầm 01 ly thủy tinh chạy đến đập trúng vào đầu N3 01 cái thì được can ngăn. Sau khi bị N3 đâm và được mọi người can ngăn thì T1 bỏ chạy ra phía cổng của rạp đám, T1 nhìn thấy N3 được mọi người can ngăn nhưng vẫn cầm dao nhào về hướng của T1, nên T1 quay lại nhào đến phía Nam và giật lấy cây dao từ tay N3, T1 cầm dao trên tay phải đâm 03 dao trúng vào vùng ngực, bụng bên phải N3, trong lúc đâm N3 thì T1 đâm trúng vào vùng bụng của T4 01 dao do T4 đang ôm can ngăn N3, hậu quả làm N3 tử vong. Qua các kết luận giám định thì nguyên nhân tử vong của Thạch N3 do mất máu cấp, thương tích vùng đầu của Thạch Nam với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo T1 là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm đối với các bị cáo, để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần phòng chống tội phạm.

[2.3] Với hành vi nêu tại mục [2.1] và nhận định tại mục [2.2], Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Ngọc T1 phạm tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123; Bị cáo Sơn Hồng P phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Thạch Đ.

Khi xem xét quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định trước khi phạm tội bị cáo P có 01 tiền án chưa xoá án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 20107); Bị cáo T1 không có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội, các bị cáo T1, P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo là người dân tộc Khmer. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và chấp

nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T1, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ năm 2017) để cân nhắc khi lượng hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo là có căn cứ.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đ có kháng cáo về việc tăng hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị xem xét điều tra bổ sung đối với hành vi của ông Thạch Hoàng T4 với vai trò đồng phạm, nhưng không cung cấp được tình tiết mới để chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Ông Đ không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Thạch Đ (đại diện hợp pháp của bị hại T);

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ);

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T1 phạm tội "Giết người"; bị cáo Sơn Hồng P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Trần Ngọc T1.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T1 10 (Mười) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo T1 để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Sơn Hồng P

Xử phạt bị cáo Sơn Hồng P 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Ông Thạch Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại TP.HCM;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- Sở tư pháp thành phố Cần Thơ;
- TTG số 2 – CA thành phố Cần Thơ; (Tống đạt cho bị cáo (1))
- BCTN (1);
- ĐDBH (1);
- Lưu (10) 24b (Án TTKY).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đức Toàn